

Số: 1244 /BC-UBND

An Thượng, ngày 14 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023; dự toán và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015; Luật đầu tư công ngày 18/06/2014;

Căn cứ Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn,

Căn cứ Quyết định số: 729/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Yên Thế về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi NSNN năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số: 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND xã An Thượng về việc ước tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2022; Dự toán và phân bổ dự toán ngân sách năm 2023.

UBND xã đã ban hành Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND xã An Thượng về việc giao dự toán thu-chi ngân sách năm 2023. Ủy ban nhân dân xã An Thượng báo cáo tình hình ước thực hiện thu - chi ngân sách năm 2023; dự kiến phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2024 cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023

I. Thu ngân sách (biểu số 01)

Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện 7.931.679.000 đồng, đạt 152% dự toán năm.

Thu ngân sách xã ước thực hiện 7.760.766.000 đồng đạt 153% dự toán. Cụ thể từng khoản thu như sau:

1. Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100%: Ước thực hiện 163.012.000 đồng, đạt 121% dự toán, gồm:

- Thu phí lệ phí: ước thực hiện: 49.825.000 đồng, đạt 128% dự toán (Trong đó phí khai thác khoáng sản: 11.061.000 đồng)

- Phí môn bài: 24.600.000 đồng đạt 144% dự toán.

- Thu đấu thầu từ quỹ đất công và hoa lợi công sản 65.494.000 đồng đạt 136% dự toán.

- Thu khác ngân sách: 23.093.000 đồng đạt 76% dự toán.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: Ước thực hiện 174.078.000 đồng, đạt 92% dự toán, cụ thể:

- Thuế GTGT-TNDN từ cá nhân, SXKD 23.088.000đồng, đạt 100% dự toán.

- Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng BĐS: 85.336.000đồng đạt 89% dự toán.

- Thuế thu nhập cá nhân từ hộ KD, tiền lương: 16.267.000đồng đạt 162% dự toán.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 22.849.000 đồng đạt 109% dự toán,

- Lệ phí trước bạ nhà đất 21.671.000 đồng đạt 56% dự toán.

3. Thu trợ cấp từ ngân sách cấp trên: 6.227.564.000 đồng, đạt 131% gồm:

- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên 4.208.166.000 đồng, đạt 100%.

- Thu bổ sung có mục tiêu 2.019.398.000 đồng. (*Thu bổ sung kinh phí hỗ trợ HTX thu gom xử lý rác thải xã An Thượng, kinh phí hỗ trợ thôn NTM nâng cao, kinh phí thiết chế nhà văn hóa, kinh phí hỗ trợ giảm nghèo nguồn NTM; hỗ trợ đề án 06; hỗ trợ kinh phí XD chính quyền thôn thiện...*).

4. Thu chuyển nguồn năm trước: 1.196.112.000 đồng

5. Đánh giá công tác thu ngân sách

5.1. Ưu điểm: Công tác thu ngân sách trên địa bàn thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền. Thực hiện Nghị quyết HĐND xã, UBND xã đã tổ chức giao dự toán đảm bảo đúng thời gian quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, đồng thời đã phối hợp triển khai kế hoạch thực hiện dự toán thu, tích cực khai thác nguồn thu trên địa bàn.

Một số khoản thu đạt khá cao như: Thu thuế TNCN từ hộ SXKD đạt 162%; thuế môn bài đạt 136%; thu thuế SĐĐ PNN đạt 109% dự toán ...

5.2. Một số tồn tại, hạn chế:

Đối với các khoản thu lệ phí trước bạ đạt 65% dự toán năm; thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS đạt 89% do thị trường bất động sản trầm lắng nên số thu trong năm đạt thấp; Thu khác ngân sách đạt 76% ...

Việc phối hợp trong thực hiện thu ngân sách chưa thường xuyên, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân còn hạn chế; nhận thức về nghĩa vụ, trách nhiệm của người nộp thuế còn chưa tốt, vẫn còn tình trạng trốn thuế, công tác thu chưa thực sự quyết liệt nên hiệu quả chưa cao.

II. PHẦN CHI NGÂN SÁCH (biểu số 02)

Tổng chi ngân sách xã ước thực hiện 7.760.766.000 đồng, đạt 153% dự toán, trong đó:

1. Chi đầu tư XD CB: Ước thực hiện 72.352.000đồng.

2. Chi thường xuyên: Ước thực hiện 7.026.949.000 đồng đạt 131% dự toán.

2.1. Chi công tác Dân quân và ANTT: 335.421.000 đồng đạt 106% dự toán giao:

- Chi Dân quân: 305.400.000 đồng

- Chi công tác ANTT: 30.142.000 đồng

2.2. Chi sự nghiệp văn hóa: 802.610.000 đồng (thiết chế văn hóa 221.190.000 đồng, Hỗ trợ thôn đón chuẩn NTMKM: 40.000.000 đồng hỗ trợ cây xanh cảnh quan môi trường 360.000.000đ; hỗ trợ thôn NTM kiểu mẫu: 150.000.000đ);

2.3. Chi sự nghiệp thể dục - thể thao: 11.693.000 đồng

2.4. Chi sự nghiệp truyền thanh 31.600.000 đồng,

2.5. Chi sự nghiệp kinh tế: 874.843.000 đồng,

- Chi sự nghiệp nông, lâm nghiệp: 402.928.000 đồng, (Dự án bò SS: 379 triệu đồng);

- Chi sự nghiệp thủy lợi: 5.000.000 đồng,

- Chi sự nghiệp giao thông 189.984.000 đồng,

- Sự nghiệp môi trường: 271.931.000 đồng.

2.6. Chi sự nghiệp xã hội: 257.089.000 đồng,

- Hưu xã: 207.103.000 đồng,

- Sự nghiệp xã hội khác 49.986.000 đồng,

2.7. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, UBMTTQ, các đoàn thể: 4.466.572.000 đồng, đạt 108% dự toán, trong đó:

- Chi HĐND 285.532.000 đồng,

- Chi quản lý Nhà nước 2.319.912.000 đồng,

- Chi công tác Đảng 734879.000 đồng,

- Chi UBMTTQ 396.033.000 đồng,

- Chi Đoàn Thanh niên 156.202.000 đồng,

- Chi hội Phụ nữ: 170.769.000 đồng,

- Chi hội Nông dân 199.271.000 đồng,

- Hội Cựu chiến binh 203.974.000 đồng,

2.8. Chi khác: 22.000.000 đồng

3. Chi dự phòng: 117.000.000 đồng đạt 100% dự toán;

4. Chi nộp trả ngân sách cấp trên (Do hết nhiệm vụ chi): 544.465.000 đồng

5. Đánh giá công tác chi ngân sách

5.1. Ưu điểm: Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định của UBND tỉnh, huyện, UBND xã đã giao dự toán cho các tổ chức đảm bảo công khai, dân chủ đúng quy định, các nhiệm vụ chi đã được phân bổ chi tiết và cụ thể. Công tác quản lý điều hành ngân sách linh hoạt, đúng luật và được HĐND phê duyệt, tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN.

Kết quả chi ngân sách xã đạt khá, đã đảm bảo việc quản lý theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước quy định và hạch toán các Mục chi theo đúng Mục lục ngân sách. Hầu hết các nhiệm vụ chi đều đạt và vượt dự toán giao. Một số nhiệm vụ chi đạt cao như: Chi sự nghiệp văn hóa, Sự nghiệp nông lâm nghiệp do cấp bổ sung kinh

phí thiết chế nhà văn hóa..., hỗ trợ dự án bò sinh sản cấp trên hỗ trợ; Chi công tác quản lý nhà nước đạt 110% dự toán năm do bổ sung kinh phí tăng thêm biên chế (CHT quân sự xã), hỗ trợ trang thiết bị chính quyền thân thiện (máy tính, máy in, thiết bị đánh giá hài lòng của người dân...); Chi an ninh trật tự đạt 161% do được hỗ trợ kinh phí thực hiện theo đề án 01 ...

4.2. Tồn tại, hạn chế:

Chi sự nghiệp đài truyền thanh đạt 47% dự toán do năm trước (năm 2022) được huyện hỗ trợ nâng cấp mới toàn bộ hệ thống truyền thanh xã... Việc chấp hành các chế độ báo cáo về ngân sách, đầu tư XDCB đôi lúc còn chưa đúng thời gian.

Phần thứ hai

DỰ TOÁN VÀ PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

I. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG VÀ PHÂN BỐ

1. Dự toán thu ngân sách

Xây dựng với tinh thần tích cực, đảm bảo tính đúng, tính đủ theo các quy định của Luật thuế và các chính sách thu hiện hành.

2. Dự toán chi ngân sách

Dự toán chi ngân sách, về cơ bản phải đảm bảo các định mức chi theo chế độ, bố trí đủ nguồn tăng lương và đảm bảo nguồn dự phòng theo đúng quy định. Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2024 tiếp tục quán triệt với tinh thần tích cực, đảm bảo các khoản chi cần thiết, hợp lý, tiết kiệm, trên cơ sở các chính sách hiện hành.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp (*BHXH, BHYT, KPCĐ*) thực hiện theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao với mức lương cơ sở quy định hiện hành. Đối với cán bộ xã nghỉ việc (*hưu xã*) thực hiện theo chế độ hiện hành, có mặt tại thời điểm tháng 11 năm trước.

- Khoản chi hoạt động đối với cán bộ, công chức cấp xã (*sau khi đã trừ tiết kiệm 10%*), thực hiện phân bổ 21.6 triệu đồng/biên chế/năm. Mức khoán trên đã bao gồm: Kinh phí hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan (*Khoán công tác phí, tiền thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể, thông tin liên lạc, hội nghị, văn phòng phẩm, điện, nước, xăng dầu, ...*); các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm : chi tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, chi cho công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, chi hoạt động tiếp dân, hòa giải cơ sở, các khoản chi mua sắm tài sản, công cụ, dụng cụ; kinh phí sửa chữa thường xuyên tài sản... UBND xã bố trí kinh phí cho công tác tuyên truyền, chuẩn tiếp cận pháp luật, giải quyết đơn thư... số tiền là 5.000.000 đồng/năm.

- Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã thực hiện mức khoán quỹ phụ cấp theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế).

- Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Trong khi chờ HĐND tỉnh ban hành nghị quyết, tạm thời thực hiện theo mức khoán tại Nghị quyết 45/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và những người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Ngoài định mức trên, cấp xã được hỗ trợ thêm một khoản kinh phí để chi cho các nội dung đặc thù của cấp xã (bao gồm cả chi hỗ trợ hoạt động của HĐND

cấp xã theo Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, hoạt động của Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng, UBND cấp xã) 100 triệu đồng/xã/năm (trừ tiết kiệm 10%), trong đó hỗ trợ 6 triệu đồng/xã/năm kinh phí hoạt động của UBKT Đảng ủy cấp xã.

- Hỗ trợ Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” hỗ trợ: 20 triệu/xã/ năm , khu dân cư 5 triệu/khu/năm.

- Ban thanh tra nhân dân: Phân bổ 5 triệu đồng/năm.

- Kinh phí chi hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội xã An Thượng: 80.000.000 đồng. Trong đó: Hoạt động UBMTTQ 14.6 triệu đồng/năm; các đoàn thể 12.1 triệu đồng/năm; Hội Chữ thập đỏ và Hội người cao tuổi 8.5 triệu đồng/xã/hội/năm (*Kinh phí trên chưa trừ tiết kiệm 10%, mức hỗ trợ trên bao gồm cả hỗ trợ hoạt động của Ban công tác mặt trận; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội ở thôn, bản, tổ dân phố*).

- Chi mừng thọ, chúc thọ người cao tuổi thực hiện theo Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định mức tặng quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Theo đó, Người cao tuổi ở tuổi 70, tuổi 75: 300.000 đồng/ người; Người cao tuổi ở tuổi 80, tuổi 85: 400.000 đồng/người; người cao tuổi ở tuổi 95: 700.000 đồng/người; người cao tuổi trên 100 tuổi: 1.000.000 đồng/người. Riêng người cao tuổi ở tuổi 90 và 100 nhận quà của Trung ương và của tỉnh.

- Hỗ trợ MTTQ xã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2024-2029, số tiền là: 15 triệu đồng/xã.

- Hỗ trợ Đại hội Hội Liên hiệp thanh niên cấp xã, nhiệm kỳ 2024-2029, số tiền là: 6 triệu đồng/xã.

- Kinh phí chi trả cho lực lượng dân phòng (đội trưởng và đội phó) theo Nghị quyết số 22/2023/NA-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang, theo đó: Đội trưởng mức 20% lương tối thiểu vùng/tháng; Đội phó mức 15% lương tối thiểu vùng/tháng.

- Hỗ trợ kinh phí chi hoạt động của các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở xã theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/20212 của Ban chấp hành Trung ương.

II. DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

A. Phần thu ngân sách (biểu số 03)

Tổng thu ngân sách nhà nước: 6.035.931.000 đồng. Ngân sách xã được hưởng 5.874.431.000 đồng, cụ thể:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là: 592.000.000 đồng trong đó ngân sách xã được hưởng là 430.500.000 đồng, Trong đó các khoản thu được phân tích như sau:

1. Thu phí lệ phí:	50.000.000 đồng
2. Phí cấp quyền KTKS	8.000.000 đồng
3. Phí môn bài:	22.000.000 đồng
4. Thu đấu thầu từ quỹ đất công và hoa lợi công sản:	76.000.000 đồng
5. Thu khác ngân sách	70.000.000 đồng
6. Thuế GTGT-TNDN từ cá nhân, SXKD:	25.000.000 đồng
7. Thuế thu nhập cá nhân (Hộ KD; tiền lương)	10.000.000 đồng
8. Thuế thu nhập cá nhân chuyển nhượng BĐS	121.500.000 đồng
9. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:	20.000.000 đồng
10. Lệ phí trước bạ nhà đất: .	28.000.000 đồng
- Thu trợ cấp từ ngân sách cấp trên:	5.443.931.000 đồng

1. Thu bổ sung cân đối	4.208.166.000
2. Thu bổ sung có mục tiêu	1.235.765.000

B. Phần chi ngân sách là: (biểu số 04): 5.874.431.000 đồng

I. Chi đầu tư phát triển -

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: -

II. Chi thường xuyên là: 5.744.431.000 đồng

1. Chi Dân quân tự vệ: 292.044.000 đồng

2. Chi an ninh trật tự: 18.692.000 đồng

2.Sự nghiệp môi trường 11.931.000 đồng

3. Sự nghiệp văn hoá - thông tin: 31.419.000 đồng

4. Chi sự nghiệp thể dục - thể thao: 11.693.000 đồng

5. Sự nghiệp truyền thanh: 66.600.000 đồng

6. Sự nghiệp kinh tế: 130.984.000 đồng

+ Sự nghiệp giao thông: . 86.984.000 đồng.

+ Sự nghiệp nông, lâm, thủy lợi: 20.000.000 đồng

+ Phụ cấp CB thú y 24.000.000 đồng

7. Chi đảm bảo xã hội: 292.698.000 đồng

+ <i>Hưu xã</i> :	247.824.000 đồng
+ <i>Sự nghiệp xã hội khác</i> :	44.874.000 đồng
8. Hội đồng nhân dân:	294.976.000 đồng
9. Quản lý nhà nước:	2.517.061.000 đồng
10. Công tác Đảng:	791.143.000 đồng
11. Mặt trận tổ quốc:	461.142.000 đồng
12. Đoàn Thanh niên:	187.927.000 đồng
13. Hội Phụ nữ:	183.679.000 đồng
14. Hội Nông dân:	215.221.000 đồng
15. Hội Cựu chiến binh:	215.221.000 đồng
16. Chi khác ngân sách:	22.000.000 đồng
III. Chi dự phòng:	130.000.000 đồng

III. Một số biện pháp thực hiện kế hoạch thu, chi ngân sách xã năm 2024

Tăng cường công tác tuyên truyền cho nhân dân hiểu và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Tập trung chỉ đạo và thực hiện các giải pháp tăng thu, phân đầu hoàn thành và vượt dự toán thu NSNN được giao.

Thực hiện tốt chế độ của Nhà nước quy định trong việc chi Ngân sách xã, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng ngân sách có hiệu quả.

Điều hành ngân sách cân đối đảm bảo giữa thu và chi ngân sách, chủ động chi theo dự toán được giao, sắp xếp các khoản chi cho phù hợp.

Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo đúng chế độ quy định; tổ chức thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thu ngân sách.

Tranh thủ các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước cấp trên, nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân khác để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KT-XH của địa phương.

Tiếp tục rà soát xây dựng bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ và thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ tài chính-Bộ nội vụ để thực hiện giám sát công tác quản lý chi tiêu theo quy định và thực hiện nghiêm chỉnh các khoản chi theo dự toán. Đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp cho cán bộ, công chức, phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách, trợ cấp cho cán bộ xã nghỉ việc (hưu xã) theo chế độ quy định, quan tâm bố trí kinh phí để trả nợ các công trình XD CB.

Thực hiện đúng quy định về công khai dự toán năm 2024 và quyết toán ngân sách năm 2023, công khai các dự án đầu tư từ ngân sách Nhà nước, để tăng cường quyền giám sát của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và nhân dân

nhằm thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, góp phần ngăn chặn kịp thời những sai phạm, tiêu cực trong quản lý, sử dụng ngân sách trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2023, dự toán và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 của UBND xã An Thượng./.

Nơi nhận:

- TT HĐND - UBND huyện (b/c);
- Đại biểu HĐND huyện ứng cử tại xã;
- BTV Đảng ủy, TT HĐND, UBND, MTTQ xã;
- Đại biểu dự kỳ họp thứ Tám, HĐND xã khóa XXII;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thân Thị Gấm